

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Số: 563 /QĐ-TCLN-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế
thuộc Tổng cục Lâm nghiệp**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-TTg, ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Chánh Văn phòng Tổng cục Lâm nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế là tổ chức thuộc Tổng cục Lâm nghiệp có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Tổng cục trưởng thực hiện quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, môi trường, hợp tác quốc tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Tổng cục trưởng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về khoa học, công nghệ, môi trường và hợp tác quốc tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục.

2. Về khoa học công nghệ

a) Trình Tổng cục trưởng:

- Danh mục các đề tài, dự án thuộc lĩnh vực lâm nghiệp (danh sách ngắn) trên cơ sở các tổ chức, cá nhân đăng ký với Bộ (qua Vụ KHCN-MT);

- Phê duyệt thuyết minh, giao nhiệm vụ thực hiện đối với các đơn vị thuộc Tổng cục hoặc ký hợp đồng với các đơn vị ngoài Tổng cục;

b) Thẩm định, trình Tổng cục trưởng công nhận các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới, tổ chức chứng nhận hợp quy về lâm nghiệp; kiểm tra, giám sát,

nghiệm thu và trình Tổng cục trưởng công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ đề tài, dự án chuyên ngành theo quy định của Bộ;

c) Trình Tổng cục trưởng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành lâm nghiệp; chủ trì thẩm định và trình Tổng cục trưởng tiêu chuẩn cơ sở chuyên ngành lâm nghiệp;

d) Phối hợp với Vụ chức năng xét chọn, tuyển chọn, đấu thầu các đề tài, dự án chuyên ngành;

đ) Chủ trì, phối hợp hướng dẫn, giám sát, thẩm định, công nhận tiến bộ kỹ thuật, giống mới, vật tư, thiết bị chuyên dùng, quy trình công nghệ mới thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục;

e) Tham gia xây dựng phương án sắp xếp hệ thống khoa học công nghệ và đào tạo, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ khoa học của Tổng cục;

g) Tham gia, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Tổng cục thực hiện nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các hoạt động khuyến lâm;

h) Thường trực Hội đồng Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Tổng cục; tham gia Hội đồng Khoa học và Công nghệ, Hội đồng Sáng kiến cải tiến kỹ thuật, Hội đồng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ.

2. Về môi trường

a) Trình Tổng cục trưởng kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường các chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục;

b) Chủ trì giám định, trình Tổng cục trưởng xử lý sự cố kỹ thuật, môi trường thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và các cam kết bảo vệ môi trường của các chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục;

d) Tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường thuộc nhiệm vụ của Tổng cục;

đ) Quản lý, thực hiện các nhiệm vụ môi trường được Bộ giao;

e) Tổ chức triển khai Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa và thực hiện nhiệm vụ thành viên Công ước chống sa mạc hóa, đầu mối quốc gia công ước Sa mạc hóa theo phân công của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

g) Hướng dẫn, quản lý hoạt động kinh doanh tín chỉ các - bon rừng.

3. Về Hợp tác quốc tế

a) Trình Tổng cục trưởng các nội dung đàm phán và triển khai Hiệp định Đối tác tự nguyện về tăng cường thực thi luật trong lĩnh vực lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT) của Liên minh Châu Âu (EU) và luật

Lacey của Hoa Kỳ, ký kết và tổ chức triển khai thực hiện các hiệp định hợp tác song phương;

b) Trình Tổng cục trưởng về nhiệm vụ đại diện Bộ tham gia và giữ mối liên hệ hợp tác thường xuyên với các tổ chức quốc tế và khu vực trong lĩnh vực lâm nghiệp theo phân công của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Trình Tổng cục trưởng về chuẩn bị, đàm phán ký kết, gia nhập các điều ước, thỏa thuận quốc tế và các tổ chức quốc tế có liên quan tới lâm nghiệp; đầu mối quản lý và tổ chức kiểm tra thực hiện các điều ước cam kết, hiệp định đã ký kết theo phân công của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

d) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế về kỹ thuật chuyên ngành lâm nghiệp với cấp Tổng cục và tương đương của các nước trong hợp tác song phương và vùng lãnh thổ theo phân công của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

đ) Quản lý nội dung, tiếp xúc, giao dịch, trao đổi công thư đối ngoại của Tổng cục; tổng hợp, báo cáo thực hiện các điều ước, công ước và cam kết đa phương, song phương về lâm nghiệp;

e) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ đàm phán mở cửa thị trường liên quan đến mặt hàng gỗ theo phân công, phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đầu mối của Việt Nam trong tổ chức ITTO;

g) Chủ trì thẩm định kỹ thuật, trình Bộ phê duyệt nội dung kỹ thuật chuyên ngành Lâm nghiệp; quản lý, chỉ đạo thực hiện chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật theo quy định của pháp luật đối với các chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật nguồn vốn phát triển chính thức (ODA) và viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO) được Bộ giao cho Tổng cục Lâm nghiệp làm chủ.

h) Hướng dẫn kiểm tra đối với hoạt động của các hội và tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục;

i) Theo dõi, giám sát, tổng hợp, báo cáo thường xuyên và đột xuất theo yêu cầu của Bộ về tình hình thực hiện các dự án ODA và phi chính phủ quốc tế do Tổng cục làm chủ dự án.

4. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, dự toán kinh phí hàng năm và quản lý kinh phí đoàn ra, đoàn vào, hội nghị, hội thảo quốc tế và đóng niêm liêm cho các tổ chức quốc tế thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục; theo dõi, giám sát và đôn đốc, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đã được duyệt.

5. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Tổng cục.

6. Xây dựng, trình Tổng cục đề án vị trí việc làm, cơ cấu và số lượng công chức; quản lý công chức, hồ sơ, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định.

7. Tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, công dân liên quan đến lĩnh vực quản lý của Vụ.

8. Thường trực các Văn phòng hợp tác quốc tế về lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục lâm nghiệp.

9. Tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Vụ.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng cục trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Vụ:

a) Lãnh đạo Vụ có Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Tổng cục trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm theo quy định.

b) Vụ trưởng điều hành hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp và trước pháp luật về hoạt động của Vụ; chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của Vụ; bố trí công chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn, bản mô tả công việc và nhiệm vụ được giao.

c) Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Vụ trưởng và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Công chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Vụ trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16/12/2014 và thay thế Quyết định số 39/QĐ-TCLN ngày 22/4/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế thuộc Tổng cục Lâm nghiệp.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Tổng cục, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, các Vụ trưởng, Cục trưởng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng (để b/c);
- Các Phó Tổng cục trưởng TCLN;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Các đơn vị trực thuộc Tổng cục;
- Sở NN và PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VP (TCCB).



Hà Công Tuấn